UBND XÃ NAM ĐÀ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG MN SƠN CA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15 /KH-MNSC	*Nam Đà, ngày 02 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027

Thực hiện hướng dẫn số 4580/SGDĐT-GDMN ngày 30 tháng 8 năm 2026 của sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2026-2027;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 09/2026/VBHN-TT-BGDĐT ngày 23/7/2026 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2025 của UBND Xã Nam Đà về việc ban hành khung thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn xã;

Thực hiện hướng dẫn số 4970/SGDĐT-GDMN ngày 22 tháng 9 năm 2026 của sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng V/v hướng dẫn triển khai thí điểm sử dụng Bộ tiêu chí xây dựng mô hình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương cũng như của trường mầm non Sơn Ca;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động trường mầm non Sơn Ca năm học 2026-2027.

Trường Mầm non Sơn Ca xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm học 2026–2027, Trường Mầm non Sơn Ca được hình thành sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập các trường mầm non trên địa bàn. Nhà trường có 01 cơ sở chính, 02 phân hiệu, tổ chức hoạt động tại nhiều điểm trường. Việc sáp nhập tạo điều kiện tập trung nguồn lực, phát huy thế mạnh của các đơn vị trước đây, đồng thời đặt ra yêu cầu mới trong công tác quản trị, điều hành, phối hợp chuyên môn, sử dụng đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất và bảo đảm chất lượng giáo dục đồng đều giữa cơ sở chính, các phân hiệu, điểm trường.

1. Thuận lợi:

Trường Mầm non Sơn Ca được Đảng ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo sát sao tới sự phát triển của nhà trường, đặc biệt quan tâm xây dựng, tu sủa cơ sở vật chất,

Nhà trường được sự ủng hộ nhiệt tình và phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện hội cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, tâm huyết, yêu nghề mến trẻ, có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ, từng bước thích ứng với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động sau sáp nhập.

Địa phương có điều kiện khai thác môi trường tự nhiên, văn hóa, lịch sử và nguồn lực cộng đồng tại địa phương.

Nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia trước thời điểm sáp nhập, là cơ sở để tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng.

2. **Khó khăn:**

Quy mô trường lớn, có nhiều cơ sở, phân hiệu và điểm trường nên công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra và phối hợp cần được tổ chức khoa học.

Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi giữa các điểm trường chưa đồng bộ, chưa đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ.

Một bộ phận trẻ là con em đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện gia đình còn khó khăn nên cần sự chung tay chia sẻ từ cộng đồng.

Việc ứng dụng công nghệ số, khai thác dữ liệu và tổ chức hoạt động giáo dục hiện đại cần tiếp tục được nâng cao.

Hiện nay thiết bị, hạ tầng để phòng cháy chữa cháy tại nhà trường chưa được đảm bảo, thiếu so với quy định hiện hành, kinh phí để khắc phục quá lớn so với quy mô nhà trường.

II. NHIỆM VỤ CHUNG:

1. Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương

2. Tăng cường các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu đột phá phát triển GDMN; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục; ưu tiên trẻ em ở vùng khó khăn, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các nhóm trẻ em có nguy cơ hạn chế cơ hội tiếp cận giáo dục.

3. Thực hiện hiệu quả phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; huy động và duy trì trẻ đến trường, nâng cao tỷ lệ chuyên cần; rà soát, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu trẻ em trong độ tuổi; bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập theo quy định; đồng thời duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi.

4. Bảo đảm số lượng, chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân sự hỗ

trợ giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và học liệu; rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp với quy hoạch, phân bố dân cư, điều kiện đi lại và yêu cầu thực hiện phổ cập GDMN; bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn ngay từ đầu năm học.

5. Đổi mới quản lý GDMN, quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo phù hợp; cải cách hành chính; đổi mới kiểm tra, giám sát theo hướng trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu, nguy cơ và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

6. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong nuôi dưỡng, 2 chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn, quyền của trẻ; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu giáo dục

7. Triển khai thí điểm sử dụng Bộ tiêu chí xây dựng mô hình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non giai đoạn 2026–2030, từng bước hình thành phương thức tự đánh giá, lựa chọn nội dung ưu tiên và cải tiến chất lượng phù hợp với thực tế nhà trường.

III. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CHỈ TIÊU GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG NĂM HỌC:

1. Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Nhà trường tổ chức thực hiện đầy đủ mục tiêu, nội dung và yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non hiện hành; căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường sau sáp nhập, đặc điểm phát triển của trẻ, điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa và môi trường địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp, thống nhất nhưng linh hoạt giữa điểm chính, các phân hiệu và điểm trường. Giáo viên chủ động vận dụng chương trình theo điều kiện của từng nhóm, lớp, bảo đảm nội dung giáo dục thiết thực, vừa sức, không chạy theo hình thức và không tạo áp lực đối với trẻ.

Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo quan điểm "lấy trẻ làm trung tâm", trong đó giáo viên giữ vai trò tổ chức, hướng dẫn, tạo môi trường và cơ hội để trẻ được chủ động tham gia, lựa chọn, khám phá, thực hành, trao đổi và thể hiện khả năng của mình. Tăng cường tổ chức các hoạt động học thông qua chơi, thực hành và trải nghiệm, chú trọng hoạt động nhóm nhỏ, hoạt động ngoài trời, hoạt động khám phá và các tình huống gắn với cuộc sống hằng ngày của trẻ.

Đặc biệt, nhà trường xác định hoạt động trải nghiệm là một nội dung quan trọng trong thực hiện Chương trình GDMN trong năm học 2026–2027. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu cho trẻ thông qua việc khai thác môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, văn hóa, lịch sử và nguồn lực cộng đồng. Trẻ được tham gia các hoạt động khám phá thiên nhiên, chăm sóc cây xanh, vườn rau, tìm hiểu môi trường sống; tham quan Khu di tích lưu niệm N'Trang Gưh, tham quan, giao lưu và làm quen với trường Tiểu học đối với trẻ 5 tuổi; đồng thời tổ chức các hoạt động giao lưu, trải

nghiệm giữa các nhóm, lớp, phân hiệu và điểm trường như "Rung chuông vàng", "Ngày hội thể dục thể thao", "giao lưu Aerobic" và các hoạt động phù hợp khác. Qua đó tạo cơ hội cho trẻ được vui chơi, vận động, khám phá, giao tiếp, hợp tác, thể hiện khả năng và hình thành sự tự tin trong các môi trường khác nhau.

Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường giáo dục mở, xanh, sạch, an toàn, thân thiện và phù hợp với từng độ tuổi, trong đó tăng cường các góc hoạt động, không gian khám phá, khu vực thiên nhiên và các sản phẩm của trẻ. Giáo viên khai thác hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, học liệu hiện có; ưu tiên sử dụng vật liệu và nguồn lực địa phương sẵn có, tạo điều kiện để trẻ được hoạt động bằng nhiều cách khác nhau và phát huy tính sáng tạo. Không tổ chức các hoạt động, cuộc thi, phong trào làm đồ dùng, đồ chơi không cần thiết hoặc làm phát sinh hồ sơ, kinh phí và áp lực cho giáo viên, trẻ.

Trong quá trình thực hiện chương trình, giáo viên thường xuyên theo dõi, quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục. Việc đánh giá tập trung vào sự tiến bộ của từng trẻ, không so sánh trẻ với nhau và không tạo áp lực thành tích.

Bên cạnh đó, nhà trường tiếp tục tích hợp phù hợp các nội dung phát triển thể chất, kỹ năng sống, giáo dục tình cảm – xã hội, đạo đức, văn hóa, nghệ thuật, bảo vệ môi trường và tình yêu quê hương, đất nước vào các hoạt động giáo dục; tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số thông qua giao tiếp, vui chơi, kể chuyện, thơ, bài hát và hoạt động trải nghiệm. STEM/STEAM được vận dụng theo hướng tích hợp, gắn với cuộc sống của trẻ, không tổ chức thành một hoạt động giáo dục riêng biệt ngoài chương trình.

Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện theo hướng thân thiện, mở và phù hợp với trẻ mầm non; rà soát, sắp xếp, bổ sung và quản lý sách, truyện, học liệu phù hợp với Chương trình GDMN. Khai thác thư viện gắn với các hoạt động giáo dục hằng ngày, giáo viên phối hợp với nhân viên thư viện cho trẻ sử dụng sách, truyện trong phát triển ngôn ngữ, làm quen văn học, hoạt động góc và trải nghiệm; Thực hiện quản lý, bảo quản, kiểm kê và khai thác hiệu quả sách, truyện, tài liệu, học liệu; thường xuyên rà soát, bổ sung và thay thế những tài liệu không còn phù hợp.

* Một số chỉ tiêu cụ thể:

- 100% trẻ được theo dõi đánh giá sự phát triển theo quy định của chương trình GDMN.

- Đảm bảo 100% trẻ mẫu giáo DTTS được chuẩn bị Tiếng Việt trước khi vào lớp một

- 100% các lớp thực hành áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, thực hiện có hiệu quả kế hoạch xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm .

- Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi, tỉ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ trên 80%.

- Duy trì sĩ số 100% đến cuối năm học.

- Giáo dục cháu ngoan lễ phép đạt 100%

- 100% cháu đến lớp ngoan, lễ phép, sạch sẽ ăn mặc gọn gàng, tạo cho các cháu có thói quen chào hỏi lễ phép với người lớn, biết lao động vệ sinh tự phục vụ.

- 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi được tham quan Di tích địa điểm lưu niệm N'Trang Gưh, tham quan trường Tiểu học nhằm chuẩn bị tâm lý cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1.

- Phấn đấu trong năm học tổ chức phát động mô hình phối hợp với phụ huynh tổ chứng "Một ngày cùng con ở trường". Dự kiến vào tháng 12/2026.

- 100% trẻ mẫu giáo 4-5 và 5-6 tuổi tại Phân hiệu Buôn Choah, và Đức Lập được tham gia ngoại khóa trải nghiệm với thiên nhiên.

- 100% trẻ 5 tuổi được tham gia giao lưu "Rung chuông Vàng"

- 100% các lớp mẫu giáo được giao lưu Erobic

- Thực hiện nghiêm túc các hoạt động giáo dục của 5 lĩnh vực phát triển. Kết quả cuối năm đạt 95% trở lên.

- 100% cơ sở chính, phân hiệu và điểm trường được rà soát, sắp xếp và khai thác hiệu quả nguồn sách, truyện, tài liệu và học liệu hiện có. Phấn đấu bổ sung ít nhất 01 đợt sách, truyện/học liệu trong năm học cho thư viện và các góc sách của lớp, ưu tiên những nội dung còn thiếu và các cơ sở, điểm trường có điều kiện khó khăn.

2. Tăng cường các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu đột phá phát triển GDMN, bảo đảm tiếp cận bình đẳng:

Nhà trường tiếp tục thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non, quan tâm bảo đảm cơ hội được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục của tất cả trẻ em; trong đó chú trọng trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật.

Tiếp tục thực hiện chuyên đề Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS: tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025" Thực hiện các giải pháp phù hợp để tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số, nhất là thông qua giao tiếp hằng ngày, hoạt động vui chơi, kể chuyện, thơ, ca, hoạt động khám phá và trải nghiệm; tạo môi trường giao tiếp tiếng Việt phong phú, tự nhiên, giúp trẻ mạnh dạn giao tiếp và từng bước nâng cao khả năng sử dụng tiếng Việt.

Thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định; giáo viên căn cứ khả năng, nhu cầu và mức độ phát triển của từng trẻ để

lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp; phối hợp với cha mẹ trẻ trong theo dõi, chăm sóc, giáo dục và hỗ trợ sự tiến bộ của trẻ.

Trong tổ chức các hoạt động giáo dục, khuyến khích giáo viên vận dụng phương thức giáo dục STEM/STEAM theo hướng tích hợp, gắn với các tình huống, sự vật và hiện tượng gần gũi với cuộc sống của trẻ. STEM/STEAM được lồng ghép phù hợp trong các hoạt động khám phá, tạo hình, xây dựng, vui chơi, trải nghiệm và giải quyết những vấn đề đơn giản; không tổ chức thành hoạt động giáo dục riêng biệt ngoài chương trình, không gây áp lực về nội dung hoặc thành tích đối với trẻ và giáo viên.

Nhà trường chuẩn bị các điều kiện để từng bước tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh; thực hiện trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ trẻ, công khai, minh bạch về nội dung và mức thu, không tổ chức trong giờ học chính khóa trái quy định. Việc làm quen tiếng Anh phải phù hợp với độ tuổi, không tạo áp lực và không ảnh hưởng đến việc phát triển tiếng Việt của trẻ.

* Một số chỉ tiêu cụ thể:

100% trẻ em dân tộc thiểu số được tạo điều kiện tăng cường tiếng Việt thông qua các hoạt động giao tiếp, vui chơi, học tập và trải nghiệm hằng ngày, phù hợp với độ tuổi và khả năng của trẻ.

100% trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn và trẻ có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt được rà soát,

100% trẻ tại điểm chính, các phân hiệu và điểm trường được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, vui chơi, trải nghiệm, thể chất và nghệ thuật theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, phù hợp với điều kiện từng cơ sở.

100% nhóm/lớp lồng ghép các hoạt động phát triển thể chất, kỹ năng sống, giáo dục tình cảm – xã hội, thẩm mỹ, đạo đức và các giá trị văn hóa phù hợp với độ tuổi, không gây áp lực cho trẻ.

100% tổ chuyên môn thực hiện lồng ghép các yếu tố STEM/STEAM phù hợp trong hoạt động giáo dục theo chương trình,

100% trẻ 5 tuổi được tham gia các hoạt động chuẩn bị tâm thế vào lớp 1 thông qua phát triển thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, kỹ năng tự phục vụ, giao tiếp và khả năng thích ứng; không dạy trước chương trình lớp 1.

100% trẻ thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ được rà soát, lập danh sách và thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng theo quy định.

Mỗi nhóm/lớp tổ chức ít nhất 01 hoạt động trải nghiệm gắn với văn hóa, thiên nhiên hoặc điều kiện thực tế của địa phương trong mỗi học kỳ, tạo cơ hội cho trẻ khám phá và hình thành tình yêu quê hương.

Phấn đấu 100% trẻ được tham gia các hoạt động giáo dục trong môi trường thân thiện, tôn trọng sự khác biệt, không phân biệt hoàn cảnh gia đình, dân tộc, giới tính, khả năng hoặc điều kiện của trẻ.

3. Bảo đảm an toàn; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ:

Nhà trường xác định bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ là nhiệm vụ xuyên suốt trong năm học**,** được thực hiện đồng bộ tại điểm chính, các phân hiệu và điểm trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát những nguy cơ có thể gây mất an toàn cho trẻ; tập trung phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ, điện giật, ngã và các nguy cơ thường gặp trong trường mầm non. Đảm bảo các điều kiện được quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non

Đưa giáo dục kỹ năng tự bảo vệ và phòng tránh nguy hiểm vào các hoạt động giáo dục hằng ngày phù hợp với từng độ tuổi.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đảm bảo ATTP trong giáo dục; Công điện số 64/CĐ-TTg ngày 13/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường đảm bảo an toàn, chất lượng bữa ăn nội trú, bán trú trong cơ sở giáo dục; Nhà trường tổ chức tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ theo hướng an toàn, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế**,** bảo đảm trẻ được ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân và chăm sóc hằng ngày theo chế độ sinh hoạt phù hợp. Chế độ ăn và khẩu phần ăn được xây dựng phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của trẻ; thực hiện công khai, kiểm soát chặt chẽ các khâu từ xây dựng thực đơn, lựa chọn đơn vị cung ứng thực phẩm và tiếp nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến, chia ăn đến tổ chức cho trẻ ăn.

Nhà trường thực hiện theo dõi thường xuyên tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe, thể chất và sự phát triển của trẻ**,** sử dụng kết quả theo dõi để có biện pháp chăm sóc phù hợp. Chú trọng phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, bệnh học đường và các bệnh thường gặp ở trẻ mầm non; duy trì vệ sinh môi trường, nguồn nước, vệ sinh cá nhân và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

Tăng cường phối hợp với cơ sở y tế và cha mẹ trẻ trong chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và sự phát triển của trẻ. Những trường hợp trẻ có vấn đề về sức khỏe, dinh dưỡng hoặc phát triển được trao đổi kịp thời với gia đình để thống nhất biện pháp chăm sóc, theo dõi và hỗ trợ. Nhà trường đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ phối hợp thực hiện chế độ dinh dưỡng, vệ sinh, vận động, giấc ngủ và phòng tránh bệnh tật cho trẻ tại gia đình.

* Một số chỉ tiêu cụ thể **:**

100% trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần; thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống bạo hành, xâm hại, tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ, điện giật và các nguy cơ mất an toàn khác.

100% trẻ được theo dõi tình trạng sức khỏe, thể chất và dinh dưỡng; thực hiện cân, đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng theo quy định và có biện pháp phối hợp với gia đình đối với trẻ có nguy cơ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì hoặc các vấn đề sức khỏe cần quan tâm. Tỷ lệ suy dinh dưỡng đến cuối năm còn dưới 4%

100% trẻ ăn bán trú được bảo đảm chế độ dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi; thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh, an toàn thực phẩm, kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn và quản lý bếp ăn theo quy định.

100% trẻ được giáo dục các kỹ năng phù hợp với lứa tuổi về tự bảo vệ bản thân, nhận biết nguy cơ mất an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ và một số tình huống nguy hiểm thường gặp.

100% nhóm/lớp thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh; phối hợp với cơ sở y tế và cha mẹ trẻ trong theo dõi, chăm sóc sức khỏe trẻ.

Tổ chức ít nhất 02 hoạt động/năm về giáo dục kỹ năng bảo đảm an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ hoặc kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ, phù hợp với từng độ tuổi.

Tổ chức các đợt truyền thông bệnh truyền nhiễm theo hàng tháng

Đảm bảo đầy đủ cơ số thuốc, vật tư thiết yếu xử trí kịp thời các tình huống vấn đề sức khỏe của học sinh.

Đảm bảo có đầy đủ hồ sơ, phương án và trang thiết bị cơ bản về công tác phòng cháy chữa cháy, phương án diễn tập về ngộ độc thực phẩm.

4. Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Nhà trường chủ động tham mưu với UBND xã Nam Đà và các đơn vị liên quan thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 12/4/2025 của UBND xã Nam Đà về việc triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Nam Đà; xác định công tác phổ cập là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với việc huy động trẻ ra lớp, duy trì tỷ lệ chuyên cần, bảo đảm các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

Thực hiện điều tra, rà soát, cập nhật đầy đủ và chính xác dữ liệu trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn; thường xuyên đối chiếu dữ liệu giữa hồ sơ nhà trường và thực tế trẻ trong độ tuổi, kịp thời bổ sung, điều chỉnh những trường hợp biến động. Dữ liệu phổ cập được quản lý, cập nhật đúng quy định và sử dụng làm cơ sở để theo dõi tình hình huy động trẻ, duy trì trẻ đến trường, đánh giá kết quả thực hiện phổ cập và tham mưu các giải pháp phù hợp.

Trên cơ sở tình hình trẻ trong độ tuổi, nhà trường chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng thực hiện các giải pháp huy động và duy trì trẻ từ 3 đến 5 tuổi đến trường, quan tâm nâng cao tỷ lệ chuyên cần, hạn chế tình trạng trẻ nghỉ học kéo dài hoặc bỏ học.

Trong quá trình thực hiện phổ cập, ưu tiên quan tâm trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt và những trẻ có nguy cơ hạn chế cơ hội tiếp cận giáo dục. Chủ động rà soát nhu cầu của từng nhóm trẻ để phối hợp thực hiện các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để trẻ được đến trường, tham gia đầy đủ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; không để hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế hoặc đặc điểm cá nhân làm hạn chế cơ hội tiếp cận giáo dục của trẻ.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ ; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ; Nghị định 277/2025/NĐ/CP ngày 20/10/2025 Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầmm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Tổ chức rà soát đối tượng, hướng dẫn cha mẹ trẻ thực hiện hồ sơ, tổng hợp và thực hiện các chế độ chính sách bảo đảm công khai, minh bạch, đúng điều kiện, đúng đối tượng và đúng thời gian.

Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, bảo đảm trẻ 5 tuổi được huy động đến trường, chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một trên cơ sở phát triển toàn diện**,** tập trung vào thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội, kỹ năng tự phục vụ, khả năng giao tiếp, sự tự tin và khả năng thích ứng với môi trường học tập mới.

* Một số chỉ tiêu cụ thể **:**

100% trẻ em trong độ tuổi 3–5 tuổi trên địa bàn được điều tra, rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin về độ tuổi, tình trạng đi học và các thông tin liên quan đến phổ cập giáo dục mầm non theo quy định.

Duy trì tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 3–5 tuổi ra lớp ở mức 80-85 %,

100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn được huy động ra lớp, bảo đảm duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

100% trẻ 3–5 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, trẻ dân tộc thiểu số, trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn và trẻ thuộc nhóm có nguy cơ không đến trường được rà soát, lập danh sách, vận động và có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

100% trẻ thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ được lập hồ sơ, thực hiện và chi trả các chế độ đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định.

100% dữ liệu phổ cập giáo dục mầm non trẻ 3–5 tuổi được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên hệ thống; thường xuyên đối chiếu giữa dữ liệu nhà trường, địa bàn dân cư và thực tế trẻ đang theo học.

100% trẻ 3–5 tuổi đi học được bảo đảm các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và an toàn, không để trẻ nghỉ học kéo dài hoặc bỏ học do thiếu sự phối hợp, hỗ trợ từ nhà trường và gia đình.

5. Bảo đảm quy mô nhóm lớp, học sinh, đội ngũ; cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và học liệu

a) Quy mô nhóm lớp, học sinh:

Tích cực tham mưu cho các cấp lãnh đạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển phù hợp; quan tâm công tác quy hoạch, củng cố, mở rộng quy mô, mạng lưới trường lớp phù hợp, cụ thể:

Tổng số trẻ toàn trường: 777 cháu.

Tổng số nhóm, lớp: 30 nhóm/lớp.Trong đó: Nhóm trẻ: 6 nhóm, 115 cháu; Khối Mầm: 9 lớp, 225 cháu; Khối Chồi: 7 lớp, 180 cháu; Khối Lá: 8 lớp, 254 cháu.

Tổng số trẻ Nữ: 371 trẻ, chiếm tỷ lệ 47,7 %; Trẻ dân tộc thiểu số: 209 trẻ, chiếm tỷ lệ: 26,9 %; Nữ dân tộc: 101 trẻ, chiếm tỷ 27,2 %.

b) Bảo đảm đội ngũ:

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên biên chế: 80 người. Trong đó: Cán bộ quản lý: 4; Giáo viên: 69; nhân viên: 7 (1 nhân viên Kế toán; 3 nhân viên Y tế, 1 nhân viên Văn thư, 2 nhân viên thư viện)

- Tổng số hợp đồng lao động: 21 người. Trong đó : Nhân viên bảo vệ: 5 ; nhân viên cấp dưỡng:12; nhân viên dọn vệ sinh: 4

-Trình độ chuyên môn: Đại học: 71; Cao đẳng: 03; Trung cấp:6; qua đào tạo nghiệp vụ: 03 (bảo vệ)

- Tổng số Đảng viên: gồm 51 đ/c. Tỷ lệ 63.7%,

Nhà trường thực hiện bố trí, phân công và sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động phù hợp với vị trí việc làm, năng lực chuyên môn, sở trường và điều kiện thực tế của nhà trường; bảo đảm phân công hợp lý giữa cơ sở chính, các phân hiệu và điểm trường, duy trì ổn định hoạt động sau sáp nhập, không để xảy ra tình trạng thiếu hoặc chồng chéo nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ làm việc, quyền và nghĩa vụ của đội ngũ; quan tâm điều kiện làm việc, chế độ chính sách, Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành thống nhất; các đồng chí phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên

môn, tổ trưởng văn phòng chủ động tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện quy định về đạo đức nhà giáo và Quy tắc ứng xử của nhà trường. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ quản lý, tổ trưởng và giáo viên cốt cán; gắn nội dung học tập, thực hành theo Bác với việc khắc phục những hạn chế, giải quyết những vấn đề thực tế trong công tác quản lý, chuyên môn, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tăng cường bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động; tập trung phát triển năng lực tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng lấy trẻ làm trung tâm;

Phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán và giáo viên có kinh nghiệm trong hỗ trợ đồng nghiệp; duy trì sinh hoạt chuyên môn theo tổ, theo cơ sở và giữa các cơ sở trực thuộc nhà trường theo hướng thiết thực, tập trung giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, phù hợp với Chương trình giáo dục mầm non và nhiệm vụ năm học. Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ chuyên môn giữa cơ sở chính, các phân hiệu và điểm trường; hạn chế hình thức, không làm phát sinh hồ sơ, thủ tục hành chính không cần thiết.

*** Một số chỉ tiêu cụ thể:**

- Tổ chức thao giảng 1 đợt/ năm dự kiến vào tháng 3/2027.

- Tham gia viết "Sáng kiến kinh nghiệm" cấp trường đạt 35-40 đề tài

- Tham gia "Sáng kiến kinh nghiệm" cấp xã đạt 20-25 đề tài

- 100% cán bộ giáo viên hoàn thành tốt chương trình bồi dưỡng thường xuyên .

- 100% giáo viên được xếp loại đạt trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Trong đó có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên

- 100% Cán bộ quản lý xếp loại Khá trở lên theo quy định định đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.

- 100% viên chức được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo quy định đánh giá xếp loại viên chức. Trong đó hoàn thành xuất sắc 20%

- 100% CBGVNV không vi phạm các quy chế, quy tắc của nhà trường đề ra: Quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử. Không vi phạm đạo đức nhà giáo.

b) Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và học liệu:

Tổng số phòng học: 37

Số phòng hành chính quản trị: 07

Số phòng thuộc khối phụ trợ: 06

Số bếp ăn: 03

Thư viện: 02

Nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng phòng học, phòng chức năng, công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch, sân chơi, khu vui chơi, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và học liệu tại cơ sở chính, các phân hiệu và điểm trường; xác định cụ thể những hạng mục còn thiếu, xuống cấp hoặc chưa đáp ứng yêu cầu để chủ động sửa chữa, bổ sung và tham mưu cấp có thẩm quyền đầu tư, nâng cấp theo khả năng nguồn lực.

Ưu tiên bảo đảm các điều kiện thiết yếu phục vụ an toàn, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, nhất là tại các điểm trường còn khó khăn; chủ động kiểm tra hệ thống điện, nước, nhà vệ sinh, bếp ăn, sân chơi, thiết bị ngoài trời và các điều kiện phòng cháy, chữa cháy. Những hạng mục không bảo đảm an toàn phải được xử lý kịp thời hoặc tạm dừng sử dụng, không để ảnh hưởng đến trẻ và hoạt động của nhà trường.

Tiếp tục tham mưu, đề xuất đầu tư, lắp đặt và khai thác hiệu quả hệ thống camera giám sát, phòng họp trực tuyến, đường truyền Internet và các thiết bị công nghệ cần thiết, phục vụ công tác quản lý, điều hành, bảo đảm an toàn cho trẻ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn giữa cơ sở chính, các phân hiệu, điểm trường.

Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; thực hiện kiểm kê, bảo quản, sửa chữa và sử dụng đúng mục đích, tránh lãng phí. Khuyến khích giáo viên tận dụng nguyên vật liệu sẵn có, vật liệu địa phương để xây dựng môi trường giáo dục mở, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, thực hành và trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ sở.

Quan tâm bổ sung học liệu, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện hỗ trợ phù hợp cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ khuyết tật và trẻ có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt; bảo đảm trẻ được tiếp cận tương đối đồng đều các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, không để sự khác biệt về điều kiện cơ sở vật chất giữa các cơ sở, phân hiệu và điểm trường làm ảnh hưởng đến quyền được học tập, vui chơi và phát triển của trẻ.

*** Một số chỉ tiêu cụ thể:**

100% cơ sở chính, phân hiệu và điểm trường được rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch, sân chơi, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và học liệu ngay từ đầu năm học.

80% nhóm/lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu thiết yếu phục vụ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo điều kiện thực tế; ưu tiên bổ sung cho những lớp, điểm trường còn thiếu.

Phấn đấu 100% lớp xây dựng và khai thác môi trường giáo dục mở, sử dụng hợp lý nguyên vật liệu sẵn có và nguyên vật liệu địa phương để bổ sung học liệu, đồ dùng phục vụ hoạt động của trẻ.

100% cơ sở chính, phân hiệu và điểm trường được bảo đảm kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, chuyên môn và khai thác học liệu số trong phạm vi điều kiện thực tế của nhà trường.

100% thiết bị công nghệ, camera giám sát, hệ thống Internet và các thiết bị phục vụ quản lý, dạy học được kiểm tra, bảo quản và khai thác đúng mục đích, bảo đảm an toàn và hiệu quả.

Nhà trường xây dựng danh mục các hạng mục cần sửa chữa, nâng cấp, bổ sung và chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực thực hiện theo khả năng ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp.

6. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện công tác bảo đảm chất lượng giáo dục, tự đánh giá và duy trì các điều kiện đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông

Tổ chức tự đánh giá đúng thực trạng của nhà trường sau sáp nhập, bảo đảm khách quan, thực chất; xác định rõ những điểm mạnh, những hạn chế và nguyên nhân, trong đó chú trọng đánh giá điều kiện và chất lượng hoạt động tại cơ sở chính, các phân hiệu và điểm trường. Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xác định các nội dung cần ưu tiên cải tiến, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân và tổ chức thực hiện các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, tập trung vào những nội dung còn hạn chế và những tiêu chí có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đối với các tiêu chí, điều kiện về trường đạt chuẩn quốc gia và bảo đảm chất lượng giáo dục, nhà trường tiếp tục rà soát, củng cố và duy trì những kết quả đã đạt; chủ động xác định những nội dung có nguy cơ chưa bảo đảm hoặc chưa đồng đều sau sáp nhập để có giải pháp khắc phục. Bảo đảm sự thống nhất về chất lượng giữa cơ sở chính, các phân hiệu và điểm trường, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và duy trì các điều kiện đáp ứng quy định hiện hành về bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn.

*** Một số chỉ tiêu cụ thể**

100% tiêu chí, tiêu chuẩn về bảo đảm chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia được nhà trường rà soát, đánh giá theo quy định hiện hành.

100% tiêu chí còn hạn chế hoặc chưa đồng đều sau sáp nhập được xác định nguyên nhân, phân công bộ phận/cá nhân phụ trách và đề ra giải pháp khắc phục phù hợp.

100% nội dung cải tiến chất lượng trọng tâm được theo dõi, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện trong năm học.

100% cơ sở điểm chính, phân hiệu và điểm trường được rà soát về các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

7. Đổi mới quản lý GDMN, quản trị nhà trường; chuyển đổi số; cải cách hành chính; kiểm tra, giám sát:

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ quản lý trong tổ chức, điều hành nhà trường theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ, kỷ cương và hiệu quả; thực hiện phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và kết quả thực hiện. **Lấy chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và mức độ an toàn của trẻ tại cơ sở chính, các phân hiệu và điểm trường làm trọng tâm trong công tác quản lý, điều hành và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Tiếp tục đổi mới phương thức quản trị nhà trường sau sáp nhập, tăng cường điều hành thống nhất giữa điểm chính, các phân hiệu và điểm trường; bảo đảm thông tin được trao đổi kịp thời, nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, những khó khăn, vướng mắc phát sinh tại các cơ sở được nắm bắt và xử lý kịp thời. Phát huy vai trò của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và người phụ trách từng lĩnh vực trong tham mưu, tổ chức thực hiện và kiểm tra kết quả nhiệm vụ được giao.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; từng bước chuyển từ phương thức quản lý chủ yếu dựa trên hồ sơ giấy sang quản trị dựa trên dữ liệu. Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành và các phần mềm được cấp có thẩm quyền triển khai; bảo đảm dữ liệu về trẻ em, phổ cập giáo dục mầm non, đội ngũ, cơ sở vật chất, sức khỏe, tình trạng dinh dưỡng và các dữ liệu quản lý khác được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời và thống nhất giữa các cơ sở.

Thực hiện nguyên tắc "một lần cập nhật dữ liệu, nhiều lần khai thác" trong phạm vi phù hợp; tăng cường trao đổi, xử lý công việc trên môi trường số, hạn chế hội họp không cần thiết và giảm yêu cầu cung cấp lại những thông tin đã có. Sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử theo quy định, bảo đảm việc số hóa phục vụ thiết thực cho công tác quản lý và chuyên môn, không làm phát sinh thêm hồ sơ, thủ tục hoặc áp lực hành chính cho giáo viên.

Thực hiện nghiêm túc công tác cải cách hành chính; rà soát, cắt giảm các hồ sơ, sổ sách, báo cáo trùng lặp, hình thức và những yêu cầu không cần thiết. Không yêu cầu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách ngoài quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định hiện hành.

Trong quá trình ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, nhà trường thực hiện nghiêm các yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của trẻ em, cha mẹ trẻ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các đối tượng

có liên quan; hướng dẫn đội ngũ sử dụng các công cụ số, công cụ AI đúng mục đích, phù hợp với nhiệm vụ và quy định hiện hành.

Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát theo hướng trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện nhiệm vụ; tăng cường tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ giáo viên, các tổ chuyên môn và các cơ sở trực thuộc trong quá trình thực hiện. Duy trì việc tự kiểm tra, tự đánh giá thường xuyên; kịp thời phát hiện những hạn chế, nguy cơ mất an toàn hoặc những vấn đề ảnh hưởng đến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để có biện pháp khắc phục.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thực thi nhiệm vụ; **thực hiện đánh giá kết quả công việc gắn với chất lượng thực hiện nhiệm vụ, mức độ an toàn của trẻ và hiệu quả quản trị, tránh đánh giá nặng về hình thức hoặc số lượng hồ sơ.** Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở chính, các phân hiệu và điểm trường, bảo đảm sự thống nhất trong quản lý nhưng phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ sở.

Duy trì việc tiếp nhận, xử lý, phản hồi kịp thời các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân có liên quan; xác định rõ người phụ trách, nội dung và thời hạn giải quyết. Chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về nhiệm vụ năm học, các hoạt động đổi mới, kết quả thực hiện nhiệm vụ và các chính sách liên quan đến trẻ em, đội ngũ và nhà trường; qua đó tạo sự đồng thuận, phối hợp và trách nhiệm trong quá trình tổ chức thực hiện.

Xây dựng quy chế dân chủ cơ sở theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện dân dủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

Xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động nhà trường, quy tắc ứng xử văn hóa trường học, phòng chống bạo lực học đường; nâng cao chất lượng quản trị nhà trường gắn với thực hiện Quy định về công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024. Quản lý tài chính, tài sản, thiết bị,… của nhà trường đúng quy định và hiệu quả. Thực hiện việc lựa chọn đồ dùng, đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN đảm bảo theo quy định Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN; Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp phù hợp với thực tiễn tại đơn vị đẻ phát triển giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 71-/NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phát phát triển giáo dục và đào tạo.

* Một số chỉ tiêu cụ thể**:**

100% nhiệm vụ được phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả

100% dữ liệu quản lý được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng các hệ thống số phục vụ công việc

95- 100% bộ phận, cá nhân thực hiện hồ sơ, sổ sách đúng quy định, không phát sinh hồ sơ ngoài quy định

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tuyên truyền về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và sử dụng AI phù hợp

Tổ chức tự kiểm tra, kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra chuyên đề Ít nhất 02 đợt/năm

100% các cơ sở điểm chính chính, phân hiệu, điểm trường được kiểm tra, nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ

100% ý kiến phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền được tiếp nhận, xử lý và phản hồi

8. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ

Nhà trường xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp đảm bảo thường xuyên, thực chất giữa nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn, quyền lợi của trẻ. Xác định rõ nội dung phối hợp, phương thức thực hiện, bộ phận và cá nhân làm đầu mối.

Tập trung phối hợp với cha mẹ trẻ về sức khỏe, dinh dưỡng, sự phát triển thể chất, tâm lý, kỹ năng của trẻ, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo hành, bảo đảm an toàn và thực hiện quyền của trẻ. Kịp thời trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, ăn ngủ, sinh hoạt, học tập và những vấn đề cần quan tâm của từng trẻ; thống nhất biện pháp chăm sóc, hỗ trợ trẻ giữa gia đình và nhà trường, nhất là đối với trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ dân tộc thiểu số, trẻ khuyết tật hoặc trẻ cần được hỗ trợ đặc biệt.

Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ trẻ, các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục, chăm lo đời sống, sức khỏe, an toàn và các hoạt động trải nghiệm của trẻ. Khuyến khích sự tham gia phù hợp của cha mẹ trẻ và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục, văn hóa, thể thao, trải nghiệm, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa phù hợp với điều kiện địa phương. Tổ chức mô hình "Một ngày cùng con ở trường" để phụ huynh cùng tham gia.

Việc huy động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực xã hội hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng và đúng quy định; không ép buộc, không đặt ra các khoản đóng góp trái quy định, không để hoàn cảnh kinh tế của gia đình tạo ra sự khác biệt hoặc ảnh hưởng đến cơ hội tham gia các hoạt động giáo dục của trẻ.

Chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về các hoạt động của nhà trường; thực hiện tốt công tác công khai, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của cha mẹ trẻ. Tăng cường các hình thức trao đổi phù hợp như họp cha mẹ trẻ, trao đổi trực tiếp, thông tin qua các kênh liên lạc của lớp và nhà trường; chú trọng giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến quyền lợi, an toàn và sự phát triển của trẻ, qua đó củng cố niềm tin và nâng cao uy tín của nhà trường.

* Một số chỉ tiêu cụ thể**:**

100% cha mẹ trẻ được tuyên truyền, hướng dẫn về chăm sóc, sức khỏe và an toàn cho trẻ

100% y kiến, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền được tiếp nhận và xử lý

100% nguồn lực huy động đúng nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch

Thực hiện mô hình "Một ngày cùng con ở trường" 2 đợt/ năm học

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện Quy tắc ứng xử trong phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng

9. Triển khai thí điểm sử dụng Bộ tiêu chí xây dựng mô hình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non giai đoạn 2026–2030

Trường Mầm non Sơn Ca tổ chức triển khai thí điểm sử dụng Bộ tiêu chí xây dựng mô hình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non giai đoạn 2026–2030, thực hiện tự đánh giá theo các tiêu chí, chỉ báo phù hợp với thực tế nhà trường sau sáp nhập; xác định những nội dung đã thực hiện tốt để duy trì, những nội dung còn hạn chế để cải tiến, từng bước hình thành phương thức tự đánh giá và cải tiến chất lượng thường xuyên, thực chất.

Trong năm học 2026–2027, nhà trường lựa chọn 02 tiêu chí ưu tiên để tập trung thực hiện, gồm:

- Tiêu chí 1.3: Tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm. Nhà trường tập trung nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động vui chơi, trải nghiệm và thực hành; tạo cơ hội để trẻ được lựa chọn, tham gia, thể hiện ý kiến và chủ động trong quá trình học tập, vui chơi; tôn trọng sự khác biệt và nhu cầu của từng trẻ. Giáo viên tiếp tục cải tiến môi trường giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, khai thác nguyên vật liệu và nguồn lực sẵn có tại địa phương, tăng cường các hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện của từng cơ sở, phân hiệu và điểm trường.

- Tiêu chí 2.4: Quản lý nhà trường theo hướng hiện đại, linh hoạt và hiệu quả. Nhà trường tập trung hoàn thiện phương thức quản lý, điều hành thống nhất sau sáp nhập; tăng cường phối hợp giữa cơ sở chính, các phân hiệu và điểm trường, bảo đảm mỗi nhiệm vụ được xác định rõ người phụ trách, nội dung công việc, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt. Đẩy mạnh xử lý công việc trên môi trường số, khai thác hiệu quả dữ liệu và các hệ thống thông tin phục vụ quản lý; nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của các bộ phận và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện, nhà trường tổ chức theo dõi, đánh giá giữa năm và cuối năm, xác định kết quả đạt được, những nội dung còn hạn chế và nguyên nhân để điều chỉnh giải pháp; kết quả thực hiện năm học 2026–2027 là cơ sở lựa chọn nội dung ưu tiên cho năm học tiếp theo.

Việc triển khai được thực hiện trên nguyên tắc thiết thực, khả thi, tận dụng các nguồn lực và hoạt động chuyên môn đang có, không làm phát sinh thêm hồ sơ, báo cáo, thủ tục hành chính cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

* Một số chỉ tiêu cụ thể:

100% cán bộ quản lý, giáo viên được phổ biến, hướng dẫn về Bộ tiêu chí và 02 tiêu chí ưu tiên của năm học.

100% tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan có nội dung thực hiện gắn với 02 tiêu chí ưu tiên.

Tổ chức đánh giá giữa năm và cuối năm đối với 02 tiêu chí; sử dụng kết quả đánh giá để xác định nội dung cần tiếp tục duy trì, cải tiến trong năm học tiếp theo.

10. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn địa phương; nhân rộng các cá nhân điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn ngành để biểu dương, khen thưởng.

Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đây công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN.

Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

*** Một số chỉ tiêu cụ thể:**

Hàng tháng, mỗi lơp lựa chọn ít nhất 1-2 sản phẩm nổi bật tuyên truyền về GDMN, nhân viên y tế lựa chọn ít nhất 1-2 sản phẩm nổi bật tuyên truyền về dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống dịch bệnh (bài viết hoặc video ngắn) để đăng tải trên Fanpage ,Website của nhà trường và gửi cho giáo viên tuyên truyền với phụ huynh.

100% các nhóm, lớp có góc tuyên truyền cho các bậc cha mẹ.

Duy trì hòm thư góp ý tại nhà trường.

Đa dạng hóa các nội dung hoạt động trên các trang Website, fanpage của nhà trường.

100% CBGVNV thực hiện tốt công tác truyền thông trên trang Facbook, Zalo của cá nhân để lan tỏa đến phụ huynh và cộng đồng.

11. Công tác kiểm tra nội bộ :

Đổi mới công tác tự kiểm tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật, đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên nhân viên; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng công tác tự kiểm tra các hoạt động của nhà trường. Đôn đốc, hướng dẫn các bộ phận thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học;

*** Chỉ tiêu cụ thể:**

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên và kiểm tra học sinh: 30% giáo viên.

- Kiểm tra chuyên đề: 30% Giáo viên

- Kiểm tra hoạt động bán trú: 100% các lớp

- Kiểm tra hoạt động của Tổ chuyên môn: 100% Tổ CM.

- Kiểm tra hoạt động của bộ phận hành chính và tài chính – kế toán: 100%

- Kiểm tra đột xuất: 100% giáo viên

- Trong năm học, Hiệu trưởng kiểm tra ít nhất 30% trở lên cán bộ, giáo viên, nhân viên thuộc thẩm quyền quản lý; các cán bộ, giáo viên, nhân viên còn lại được kiểm tra từng mặt công tác.

- 100% CBGVNV được tiếp cận các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản công tác quản lý nhà nước về GDMN.

Kiểm tra việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo (nếu có)

12. Về công tác thi đua- khen thưởng

- Thực hiện công tác thi đua theo Luật Thi đua – Khen thưởng hiện hành và công văn hướng dẫn về công tác thi đua của các cấp quản lý. Xây dựng thang điểm thi đua, bổ sung một số tiêu chí thi đua để phù hợp với các yêu cầu mới của năm học.

Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, phát động phong trào thi đua trong đội ngũ, chú trọng việc xây dựng các tiêu chí thi đua phù hợp với các văn bản hướng dẫn và tình hình thực tế của đơn vị; quan tâm, hướng dẫn viết sáng kiến có hiệu quả, đánh

giá công tác thi đua phải phát huy tinh thần dân chủ, công khai, đảm bảo đúng thực chất, đúng quy trình, quy định tạo động lực phấn đấu cho đội ngũ. Thực hiên đăng ký thi đua về cho khối trưởng khối thi đua đúng thời gian quy định.

*** Chỉ tiêu cụ thể**

- Tập thể:

Cơ quan: Đạt cơ quan văn hóa

Tập thể đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc

Đoàn Thanh niên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Cá nhân:

Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 14 - 15 đồng chí trở lên

Danh hiệu lao động tiên tiến 65-70 đồng chí.

Bằng khen của tỉnh: 6 đồng chí

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 5 đồng chí trở lên

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 của trường MN Sơn Ca. Đề nghị CBGVNV triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm học./.

Nơi nhận:
- UBND xã;
- Phòng VH-XH; } để b/c
- CB, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ NAM ĐÀ T. LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA

Đặng Thị Xuân Hương